TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS- ST
Ngày: 18 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Thịnh và bà Trần Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An, điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

- Bị cáo:

1. Họ và tên: **Thái Văn T,** sinh ngày 20/10/1983 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/1; con ông Thái Tiến H (đã chết) và bà Ngô Thị S (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986 và có 02 người con; tiền sự: không; tiền án: ngày 31/10/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Đánh bạc" theo bản án số 161/2022/HS-PT (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1991 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị X, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị H1, sinh

năm 1999 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/09/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Quang S1**, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1993 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần Quang M, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị H2, sinh năm 1964; vợ con chư có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/09/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Danh L1, sinh năm 1984. Vắng mặt.
2. Chị Ốc Thị T2, sinh năm 2007. Vắng mặt.
3. Chị Lương Thị T3, sinh năm 2007. Vắng mặt.
4. Chị Lương Huyền T4, sinh năm 2004. Vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Trọng Thái L2, sinh năm 2006. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: anh Phạm Đình D, sinh năm 1984. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/09/2024, Công an thị xã H nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán cà phê L tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An có các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị xã H tiến hành kiểm tra quán cà phê L 69 phát hiện tại phòng hát số 1 của quán C1 phát hiện Nguyễn Ngọc Đ cùng Trần Danh L1 và 03 nhân viên phục vụ đang hát và nghe nhạc có dấu hiện thực hiện hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy. Tổ công các của công an thị xã H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại phòng hát số 1 của quán cà phê L 69 gồm 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) có bám dính các chất bột màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, thu giữ ở phía dưới ghế đệm trong phòng hát 02 (hai) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng (hai ngàn đồng) có bám dính các chất bột màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

Qua kiểm tra nhanh có kết quả chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Ngọc Đ vào ngày 24/9/2024 xác định: Nguyễn Ngọc Đ dương tính với ma túy 02 chất: MDMA và MET

Kết quả kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Ốc Thị T2, Lương Thị T3, Lương Huyền T4, Trần Danh L1 âm tính với chất ma túy.

Ngày 26/9/2024, Trần Quang S1 biết được Nguyễn Ngọc Đ bị bắt giữ nên đã đến Công an thị xã H để xin đầu thú.

Đến ngày 03/10/2024, Thái Văn T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã H để xin đầu thú.

Ngày 25/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy bám dính trên các mẫu vật thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 893/KL - KTHS (Đ2 - MT) ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 VNĐ và chất bột màu trắng bám dính trên hai tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 VNĐ thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ gửi tới giám định đều là ma tuý, loại Ketamine

Tại cơ quan Công an thị xã H, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quang S1, Thái Văn T đã khai nhận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 24/09/2024, Thái Văn T rủ Nguyễn Ngọc Đ và Trần Danh L1 đi ăn cơm tại nhà hàng Q ở huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi ăn cơm xong thì Thái Văn T tiếp tục rủ Nguyễn Ngọc Đ và Trần Danh L1 đi hát karaoke tại quán K2 (thuộc xóm I, xã Q, huyện Q) thì tất cả đồng ý. Sau đó cả T, Đ và L1 cùng đi đến quán K2, khi tới nơi Thái Văn T gặp Nguyễn Trọng Thái L2, sinh năm 2006 (là nhân viên của quán K2) thì T hỏi L2 còn phòng hát không thì L2 trả lời có và nói T đợi khoảng 10 phút. Sau đó, L2 chạy lên phòng 202, tầng hai của quán hát để dọn phòng còn T, Đ, L1 ngồi đợi ở dưới tầng 1. Sau khi dọn phòng xong thì Nguyễn Trọng Thái L2 đi xuống và dẫn T, Đ, L1 lên phòng 202 tại tầng 2 của quán K2 để hát. Sau khi lên phòng được khoảng 05 phút thì T đi xuống tầng 1 đến khu vực quầy lễ tân và xin Nguyễn Trọng Thái L2 số điện thoại của Hồ Đức C mục đích để liên lạc hỏi mua ma túy, lúc này T nói với L2 là "em có số điện thoại anh C không, cho anh xin" thì L2 có mở điện thoại của L2 và đọc số điện thoại 0968336558 của C cho T, sau khi xin được số điện thoại của C thì T có sử dụng số điện thoại 0981440888 của T gọi vào số điện thoại trên của C nhưng không liên lạc được. Sau đó, T có hỏi Nguyễn Trọng Thái L2 số điện thoại khác của C thì L2 có đọc số điện thoại 0867539567 cho T rồi T tiếp tục sử dụng số điện thoại 0981440888 của T gọi vào số điện thoại trên để hỏi mua ma túy về sử dụng. Sau khi liên lạc hỏi mua được ma túy thì T tắt máy

rồi đi lên trên phòng hát. Khoảng 05 phút sau, Hồ Đức C sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook tên "Chung Đức" gọi qua ứng dụng messenger tài khoản "Nguyễn TLong" của Nguyễn Trọng Thái L2 và C có nói L2 đưa điện thoại của L2 cho Trần Quang S1, L2 đi đến chỗ S1 và nói với S1 là "anh C gọi anh" thì S1 cầm điện thoại của L2 và nói chuyện với C thông qua tài khoản messenger của L2. Lúc S1 nghe điện thoại thì C nói với S1 là "phòng 202 có lấy 02 kẹo, hai chấm, em mang lên rồi thu tiền luôn" thì S1 đồng ý và đưa trả điện thoại lại cho L2. Sau đó S1 có điều hai nhân viên lên phòng 202 để phục vụ.

Khi vào phòng hát 202 thì Thái Văn T hỏi Nguyễn Ngọc Đ là "cháu có tiền đó không, đưa cho chú ít" thì Đ đưa cho T số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng). Khoảng 10 phút sau, Trần Quang S1 đi vào trong phòng hát rồi ngồi bên cạnh Thái Văn T và hỏi T là "anh lấy hai kẹo, hai chấm à" (ý của S1 là hỏi lại xem T muốn mua 02 viên ma túy dạng kẹo và 02 túi ma túy dạng ketamine à) thì T gật đầu đồng ý, rồi S1 nói T là "2 kẹo, 2 chấm của anh là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) anh ạ, anh cho em xin tiền luôn" thì T lấy số tiền 1.900.000 đồng của Đ đưa cho và lấy trong túi quần của T số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) để cho đủ 3.000.000 đồng rồi gọi Đang lại và nói Đ là *"*mi cầm 3.000.000 đồng ra đưa cho thằng nhân viên phục vụ" thì Đ cầm số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) rồi đi ra ngoài hành lang tầng 2 quán K đưa tiền cho S1 thì S1 nói Đang "lấy loại đồ gì đây, phải thêm 200.000 đồng tiền phí ship nữa" (nghĩa là S1 hỏi Đang muốn lấy những loại ma túy gì và S1 đòi thêm 200.000 đồng tiền công), sau đó Đ đi vào trong phòng hát và hỏi lại T là "lấy đồ gì đây chú, giờ họ đòi thêm 200.000 đồng tiền ship nữa" thì T trả lời là "lấy hai viên kẹo và 02 chỉ ke" (lúc này Đ biết là T bảo Đ đưa tiền cho S1 để S1 mua ma túy) rồi Đ lấy thêm của T số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) rồi đưa ra ngoài cho Trần Quang S1. Sau khi đưa tiền cho S1 thì Đ tiếp tục đi vào phòng để hát, còn S1 đi xuống tầng 1 tới khu vực nơi bàn thu ngân lấy một chiếc bình nhựa màu trắng rồi mở bình ra và lấy ra 02 (hai) viên ma túy dạng kẹo màu xanh và 01 (một) túi ni lông bên trong có đựng ma túy dạng ketamine và xé một ít giấy bạc để ở dưới bàn thu ngân rồi dùng mảnh giấy bạc gói cuộn tròn số ma túy trên lại sau đó cầm số ma túy trên đưa lên cho T, khi S1 lên thì T đi ra ngoài lấy ma túy rồi quay trở lại phòng hát. Khi vào phòng hát T mở gói giấy bạc ra thì thấy bên trong có 02 viên ma túy dạng kẹo màu xanh và một túi ni lông nhỏ màu trắng bên trong có đựng ma túy dạng ketamine, T bỏ mảnh giấy bạc ra rồi lấy từ trong túi ra tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng (hai ngàn đồng) rồi bọc gói ma túy trên lại và bỏ gói ma túy cất vào trong túi quần. Quá trình ở trong phòng hát 202 thì không ai sử dụng ma túy.

Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, khi đi về đến thị xã H thì Thái Văn T điều khiển xe máy chở Đ và L1 đi đến quán C1 (thuộc tổ dân phố T, phường M, thị xã H) do chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (là chủ quán) nhằm mục đích để sử dụng ma túy mà T và Đ đã mua của Trần Quang S1 trước đó. Khi vào đến quán thì Trần Danh L1 không vào phòng hát mà đi về để đi trả xe. Còn T và Đ tiếp tục đi vào bên trong quán hát, trước khi L1 đi về thì T có dặn L1 "tí nữa khoảng 05 - 06 giờ đến đèo T và Đang về". Khi đến quán C1 thì T và Đ được chủ quán dẫn vào phòng hát số 1 của quán. Vào nghe nhạc được khoảng 05 phút thì Thái Văn T lấy gói ma túy để ở trong tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng (hai ngàn đồng) ra rồi T có lấy cho T và đưa cho Đ mỗi người 01 (một) viên ma túy dạng kẹo để cùng nhau sử dụng, T và Đ sử dụng ma túy bằng hình thức bỏ viên ma túy dạng kẹo vào miệng và uống lon nước cocacola có sẵn trong phòng hát rồi nuốt viên ma túy dạng kẹo vào trong người. Sau khi dùng 02 (hai) viên ma túy dạng kẹo được khoảng 20 phút thì T nói Đ là "chạy ra mượn cho chú tờ tiền 10.000 đồng (mười ngàn đồng)" nhằm mục đích đưa vào cho T để T làm ống hút để sử dụng ma túy, (lúc đó Đ biết T bảo Đ ra mượn tiền để vào làm ống hút để làm công cụ sử dụng ma túy ketamine) nên Đ đi ra ngoài mượn chị Nguyễn Thị L tờ tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Lúc Đang đi ra ngoài mượn tờ tiền thì T lấy túi ni lông màu trắng bên trong có đựng ma túy ketamine rồi đổ ma túy vào trong tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng (hai ngàn đồng), sau đó T có vo tờ tiền có chứa ma túy lại và cất vào trong túi quần bên phải phía trước của T. Sau khi mượn được tờ tiền từ chị L xong thì Đ quay vào phòng và đưa cho T tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) loại tờ tiền polyme màu xanh, T cầm tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng rồi quấn tròn lại thành ống hút, T có dùng đầu thuốc lá để cố định tờ tiền đã được quấn tròn lại để sử dụng ma túy. Sau đó, Đ có đi ra bảo chị L gọi nhân viên vào phòng hát cùng T và Đ. Một lúc sau, Thái Văn T có lấy tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng bên trong có đựng ma túy dạng ketamine từ trong bao quần ra, rồi T mở tờ tiền và dùng ống hút được làm từ tờ tiền 20.000 đồng đưa lên mũi để sử dụng bằng hình thức hít ma túy dạng ketamine vào mũi. Khi Thái Văn T sử dụng xong thì Đ sử dụng ma túy. Sau đó, T và Đ ngồi ở trong phòng nghe nhạc. Khoảng hơn 01 tiếng sau, Thái Văn T tiếp tục lấy tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng đựng ma túy ở trên ghế rồi mở ra để tiếp tục sử dụng, khi đó T cầm tờ tiền có chứa ma túy ở trên tay rồi lấy ống hút được làm bằng tờ tiền 20.000 đồng rồi đưa lên mũi để sử dụng bằng hình thức hít, rồi sau đó T tiếp tục cầm ma túy cho Đ sử dụng tiếp. Một lúc sau, Trần Danh L1 có quay lại và đi vào trong phòng hát số 1 thì có gọi thêm một nhân viên nữa để vào phục vụ. Sau đó, Thái Văn T tiếp tục sử dụng ma túy, sau khi sử

dụng hết thì T có để các tờ tiền ở dưới ghế trong phòng hát rồi đi ra ngoài không quay lại phòng hát nữa, còn Nguyễn Ngọc Đ, Trần Danh L1 và 03 nhân viên phục vụ là Ốc Thị T2, Lương Thị T3, Lương Huyền T4 vẫn còn ở trong phòng hát số 1.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) hộp cát tông hình hộp chữ nhật màu trắng đỏ, có kích thước (31x25x23cm) đã được niêm phong dán kín. Bên trong có một chiếc hộp nhựa màu trắng, hình trụ tròn đã qua sử dụng, có nhãn hiệu Song Long, loại 10 lít, bên trên có nắp đậy được làm bằng nhựa màu xanh, có kích thước (chiều cao 31,5cm, đường kính 08cm); 01 (một) mảnh giấy màu bạc, có kích thước dài 29cm, rộng 10cm; 01 (một) chiếc ổ cứng nhãn hiệu Western Digital Purple 2TB, 64MB Cache 5400 RPM WD23PuRZ màu đen, có kích thước (10,16 x 21,54 x 14,6)cm.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại điện thoại iphone 11 promax màu xám, có số máy là MWGF2LL/A, số imel là 353905105887999, bên trong chiếc điện thoại có chứa số thuê bao 0967217072. Điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quang S1.

- 01 (Một) phong bì bưu điện có in dòng chữ "Công an tỉnh N, Phòng K1" được niêm phong dán kín, bên trong chứa một tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ (hai mươi ngàn đồng) và 02 (hai) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 VNĐ (hai ngàn đồng) được đóng gói bằng 01 túi ni lông.

- 01 (Một) phong bì bưu điện, có viền xanh đỏ đã được niêm phong dán kín, bên trong có chứa vỏ bao niêm phong ban đầu.

- Tiền ngân hàng N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Trần Quang S1 được nộp vào tài khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

- Cáo trạng số 17/CT-VKSHM ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Thái Văn T và Nguyễn Ngọc Đ để xét xử về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Quang S1 để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thái Văn T và Nguyễn Ngọc Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Quang S1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Thái Văn T từ 26 tháng tù đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang S1 từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

- Số tiền 150.000 đồng của bị cáo Trần Quang S1 hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại điện thoại iphone 11 promax màu xám. Điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quang S1.

- Một tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ (hai mươi ngàn đồng) và 02 (hai) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 VNĐ (hai ngàn đồng) được đóng gói bằng 01 túi ni lông.

- Tịch thu từ Trần Quang Sỹ số tiền 50.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm 01 chiếc hộp nhựa màu trắng, hình trụ tròn đã qua sử dụng, có nhãn hiệu Song Long, loại 10 lít; 01 mảnh giấy màu bạc, có kích thước dài 29cm, rộng 10cm.

Đối với 01 chiếc ổ cứng nhãn hiệu Western Digital Purple 2TB, 64MB Cache 5400 RPM WD23PuRZ màu đen chuyển lưu trữ tại hồ sơ vụ án để phục vục điều tra hành vi của Hồ Đức C.

- Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa bị cáo Thái Văn T, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quang S1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Thái Văn T, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quang S1 đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng vụ án, kết luận giám định, phù hợp với biên bản tự thú của các bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra và nội dung Cáo trạng. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/9/2024, tại phòng hát số 01 quán C1 thuộc tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Thái Văn T và Nguyễn Ngọc Đ đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau. Số ma túy mà Thái Văn T và Nguyễn Ngọc Đ sử dụng được T và Đ cùng nhau góp số tiền 3.000.000 đồng để mua của Trần Quang S1 tại quán K2 (thuộc xóm I, xã Q, huyện Q) là loại ma túy Ketamine. Bị cáo Trần Quang S1 bán ma túy cho Thái Văn T và Nguyễn Ngọc Đ2 được hưởng lợi số tiền 200.000 đồng. Các bị cáo Thái Văn T, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quang S1 có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Thái Văn T và Nguyễn Ngọc Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Trần Quang S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Mặc dù bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, phá hủy hệ thần kinh, khiến người sử dụng lệ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng khiến họ không còn có cuộc sống bình thường. Quá trình sử dụng ma túy gây ra ảo giác, ngáo đá gây ảnh hưởng đến chính bản thân bị cáo và những người xung quanh. Nhưng các bị cáo T và Đang bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật vẫn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo S1 vì hám lợi mà thực hiện bán ma túy cho các bị cáo T và Đ sử

dụng. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù với các bị cáo mới đủ nghiêm và đủ sức răn đe phòng ngừa chung tội phạm. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Thái Văn T có vai trò khởi xướng do đó hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo Đ, S1.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Thái Văn T đã bị Tòa án xử phạt về tội "Đánh bạc"nhưng chưa được xóa án tích do đó bị cáo T có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Quang S1, Nguyễn Ngọc Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Quang S1 và Thái Văn T đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thái Văn T có bố đẻ là người có thành tích trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch UBND tỉnh N tặng bằng khen, được Ban L4 tặng kỷ niệm chương, mẹ đẻ của bị cáo Thái Văn T tham giam dân công hỏa tuyến, đồng thời bị cáo có đóng góp ủng hộ quỹ bão lụt được mặt trận tổ quốc phường Q, thị xã H xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai không có công việc ổn định, hiện tại không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H có thu giữ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo Trần Quang S1 đã thu lợi từ việc phạm tội. Bị cáo S1 đã nộp tại cơ quan Công an thị xã H số tiền 150.000 đồng, nay tiếp tục bị tịch thu 50.000 đồng. Đối 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại điện thoại iphone 11 promax màu xám thu giữ của Trần Quang S1 được bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy và các tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ và 02 (hai) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 VNĐ các bị cáo T và Đ sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với vật chứng là ổ cứng nhãn hiệu Western Digital Purple 2TB, 64MB Cache 5400 RPM WD23PuRZ chứa tài

liệu liên quan đến hàn vi của Hồ Đức C chuyển lưu trữ tại hồ sơ vụ án. Đối với các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với chị Nguyễn Thị L (là chủ cơ sở kinh doanh cà phê Lài 69) để xảy ra hoạt động tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi mình quản lý đã bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã H ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Đối với hành vi đưa cho Nguyễn Ngọc Đ số tiền 20.000 đồng chị L không biết Đ sử dụng để làm công cụ sử dụng ma túy nên không phải chịu trách nhiệm.

[8]. Đối với đối tượng Hồ Đức C, sinh năm 1978 trú tại xóm D, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (theo Trần Quang S1 khai là người đã đưa ma túy trước đó cho S1 (vào khoảng ngày 19-20/9/2024) để bán khi có khách hỏi mua, trong đó có bán cho T và Đang vào ngày 24/9/2024). Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã H tiến hành xác minh, truy tìm nhưng hiện nay Hồ Đức C không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách nguồn tin để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Trọng Thái L2 quá trình Thái Văn T xin số điện thoại của Hồ Đức C và quá trình C trao đổi với Trần Công S2, L2 không biết các bị cáo trao đổi việc mua bán ma túy nên không phải chịu trách nhiệm.

[9]. Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Thái Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/10/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/09/2024.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Trần Quang S1 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/09/2024.

4. Các biện pháp tư pháp: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại điện thoại iphone 11 promax màu xám, có số máy là MWGF2LL/A, số imel là 353905105887999, bên trong chiếc điện thoại có chứa số thuê bao 0967217072. Điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quang S1.

- 01 (Một) phong bì bưu điện có in dòng chữ "Công an tỉnh N, Phòng K1" được niêm phong dán kín, bên trong chứa một tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ (hai mươi ngàn đồng) và 02 (hai) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 VNĐ (hai ngàn đồng) được đóng gói bằng 01 túi ni lông.

- Tiền ngân hàng N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Trần Quang S1 hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1118533.00000 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai tại kho bạc nhà nước thị xã H ngày 03/3/2025

- Tịch thu từ Trần Quang Sỹ số tiền 50.000 đồng thu lợi bất chính chưa được nộp lại.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) phong bì bưu điện, có viền xanh đỏ đã được niêm phong dán kín, bên trong có chứa vỏ bao niêm phong ban đầu.

- 01 chiếc hộp nhựa màu trắng, hình trụ tròn đã qua sử dụng, có nhãn hiệu Song Long, loại 10 lít, bên trên có nắp đậy được làm bằng nhựa màu xanh, có kích thước (chiều cao 31,5cm, đường kính 08cm); 01 (một) mảnh giấy màu bạc, có kích thước dài 29cm, rộng 10cm;

- Chuyển lưu trữ tại hồ sơ Tòa án 01 (một) chiếc ổ cứng nhãn hiệu Western Digital Purple 2TB, 64MB Cache 5400 RPM WD23PuRZ màu đen, có kích thước (10,16 x 21,54 x 14,6)cm.

Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H với chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Thái Văn T, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quang S1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Thái Văn T, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quang S1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ

An trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh Nghệ an;
- UBND phường Quỳnh Dị thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh